

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chế độ chi đảm bảo điều kiện hoạt động của
đại biểu HĐND các cấp tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu hội đồng nhân dân;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 331/TTr-UBND ngày 16/11/2016; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-KTNS ngày 10/12/2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định về chế độ chi đảm bảo điều kiện hoạt động của đại biểu HĐND các cấp, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về chế độ chi đảm bảo điều kiện hoạt động đối với đại biểu HĐND các cấp tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng:

- Đại biểu HĐND các cấp;
- Cán bộ, công chức, viên chức phối hợp, tham gia, phục vụ hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

3. Quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp *(Có phụ biểu kèm theo)*.

4. Nguồn kinh phí:

4.1. Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh: Hàng năm Văn phòng HĐND tỉnh căn cứ vào định mức quy định tại Nghị quyết này xây dựng dự toán ngân sách trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến trước khi gửi Sở Tài chính tổng hợp chung trong dự toán hàng năm của ngân sách cấp tỉnh.

4.2. Kinh phí hoạt động của HĐND cấp huyện: Hàng năm căn cứ vào định mức quy định tại Nghị quyết này, Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện xây dựng dự toán trình Thường trực HĐND huyện, thành phố xem xét cho ý kiến trước khi gửi Phòng Tài chính tổng hợp chung trong dự toán ngân sách cấp huyện.

4.3. Kinh phí hoạt động của HĐND cấp xã: Hàng năm căn cứ vào định mức quy định tại Nghị quyết này, Văn phòng HĐND-UBND xã xây dựng dự toán trình Thường trực HĐND xã xem xét cho ý kiến và gửi Ban Tài chính xã tổng hợp chung trong dự toán ngân sách cấp xã.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 67/2014/NQ-HĐND ngày 03/4/2014 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 101/2014/NQ-HĐND ngày 04/12/2014 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 67/2014/NQ-HĐND ngày 03/4/2014 quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Sơn La.

Nghị quyết đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XIV, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VPQH, VPCP;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh khoá XII;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh uỷ; Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Đảng uỷ; HĐND; UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, 450b.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất

PHỤ LỤC
Quy định chế độ chi đảm bảo điều kiện hoạt động
của đại biểu hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Sơn La

(Kèm theo Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	Chi kỳ họp HĐND các cấp			
1	Chi bồi dưỡng đại biểu HĐND các cấp			
1.1	Đại biểu HĐND:	80.000 đồng/ người/buổi	60.000 đồng/ người/buổi	40.000 đồng/ người/buổi
1.2	Đại biểu mời:	60.000 đồng/ người/buổi	50.000 đồng/ người/buổi	30.000 đồng/ người/buổi
1.3	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ:	60.000 đồng/ người/buổi	40.000 đồng/ người/buổi	30.000 đồng/ người/buổi
2	Chi chế độ chủ tọa	150.000 đồng/ người/buổi	100.000 đồng/ người/buổi	80.000 đồng/ người/buổi
3	Chi tuyên truyền các kỳ họp HĐND; chi in ấn tài liệu, kỹ yếu kỳ họp, vật tư, văn phòng, tiền nước uống; chi thuê hội trường (nếu có), trang trí khánh tiết; chi thuê xe ô tô đưa đón đại biểu từ nơi nghỉ đến nơi tổ chức kỳ họp; Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và dự toán do Thường trực HĐND các cấp phê duyệt			
4	Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận, ý kiến tham gia tại kỳ họp.	100.000 đồng/nội dung	60.000 đồng/nội dung	30.000 đồng/nội dung
5	Chi hoàn thiện, ban hành nghị quyết HĐND các cấp	200.000 đồng/ng nghị quyết	100.000 đồng/ng nghị quyết	50.000 đồng/ng nghị quyết
6	Xây dựng đề cương báo cáo kết quả kỳ họp.	150.000 đồng/ văn bản hoàn thành	100.000 đồng/ văn bản hoàn thành	50.000 đồng/ văn bản hoàn thành
7	Chi xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân: Chi cho xây dựng Tờ trình và Nghị quyết không phải là văn bản qui phạm pháp luật	2.000.000 đồng/ng nghị quyết	1.000.000 đồng/ng nghị quyết	500.000 đồng/ng nghị quyết
II	Chi phiên họp của Thường trực HĐND các cấp:			

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	Chi nghiên cứu, tham mưu, đề xuất giải quyết nội dung UBND trình phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND	500.000 đồng/ nội dung	300.000 đồng/ nội dung	200.000 đồng/ nội dung
III	Chi cho công tác thẩm tra và các phiên họp khác của HĐND các cấp			
1	Chi cho phiên họp thẩm tra; phiên họp tham gia vào báo cáo thẩm tra; phiên họp chất vấn, giải trình của Thường trực HĐND các cấp.			
1.1	Chủ tọa phiên họp:	150.000 đồng/ người/buổi	90.000 đồng/ người/buổi	70.000 đồng/ người/buổi
1.2	Đại biểu HĐND:	100.000 đồng/ người/buổi	60.000 đồng/ người/buổi	50.000 đồng/ người/buổi
1.3	Đại biểu mời:	100.000 đồng/ người/buổi	60.000 đồng/ người/buổi	50.000 đồng/ người/buổi
1.4	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ:	50.000 đồng/ người/buổi	30.000 đồng/ người/buổi	20.000 đồng/ người/buổi
	<i>Ghi chú: Phiên họp thẩm tra vào ngày nghỉ thì được hưởng 2 lần mức theo quy định, thẩm tra vào thời gian ngoài giờ ngày làm việc thì được hưởng 1,5 lần mức theo quy định.</i>			
2	Chi cho việc chuẩn bị nội dung cần tập trung thảo luận cho ý kiến (Theo phân công của Trường ban); Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra phục vụ các kỳ họp HĐND.			
2.1	Chuẩn bị nội dung cần tập trung thảo luận cho ý kiến	300.000 đồng/ người/nội dung	150.000 đồng/ người/nội dung	90.000 đồng/ người/nội dung
2.2	Soạn thảo báo cáo thẩm tra (trừ báo cáo thẩm tra các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật).	500.000 đồng/nội dung	250.000 đồng/nội dung	150.000 đồng/nội dung
	(Nội dung: Báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết)			
IV	Chi tiếp xúc cử tri			
1	Chi tiếp xúc cử tri			
1.1	Tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri: Chi hỗ trợ trang trí, thuê địa điểm, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác (Kinh phí hỗ trợ tiếp xúc cử tri của Đại biểu HĐND cấp nào chi từ nguồn kinh phí hoạt động của HĐND cấp đó; trong trường hợp có sự phối hợp thì thực hiện hỗ trợ của cấp cao nhất)	800.000đồng/1 lần tiếp xúc cử tri	600.000đồng/1 lần tiếp xúc cử tri	300.000đồng/1 lần tiếp xúc cử tri

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1.2	Chi cho đại biểu HĐND; Đại diện Ủy ban mặt trận tổ quốc, đoàn thể, chính quyền, tổ chức;	70.000 đồng/ người/buổi	50.000 đồng/ người/buổi	30.000 đồng/ người/buổi
1.3	Chi cho cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên, báo, đài phục vụ tiếp xúc cử tri	30.000 đồng/ người/buổi	25.000 đồng/ người/buổi	20.000 đồng/ người/buổi
1.4	Chi xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri	150.000 đồng/báo cáo	100.000 đồng/ báo cáo	50.000 đồng/ báo cáo
1.5	Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.	500.000 đồng /báo cáo	300.000 đồng/báo cáo.	100.000 đồng/báo cáo
V	Chi cho công tác giám sát, khảo sát			
1	Chi cho đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND (<i>Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành</i>)			
1.1	Trưởng đoàn khảo sát, giám sát	70.000 đồng/ người/buổi	50.000 đồng/ người/buổi	30.000 đồng/ người/buổi
1.2	Đại biểu HĐND, thành viên chính thức khác của đoàn khảo sát, giám sát	60.000 đồng/người/buổi;	40.000 đồng/người/buổi;	20.000 đồng/người/buổi.
1.3	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ:	50.000 đồng/ người/buổi	30.000 đồng/ người/buổi	20.000 đồng/ người/buổi
2	Chi xây dựng và tham gia báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND và các Ban HĐND.			
2.1	Chi xây dựng và tham gia báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát, giám sát của Thường trực HĐND:	2.000.000 đồng/ báo cáo	1.000.000 đồng/ báo cáo	500.000 đồng/ báo cáo
2.2	Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát, giám sát của các Ban HĐND:	1.600.000 đồng/ báo cáo	800.000 đồng/ báo cáo	400.000 đồng/ báo cáo
3	Chi giám sát văn bản quy phạm pháp luật: mức chi áp dụng theo quy định hiện hành của nhà nước về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật			
4	Chi đề xuất xử lý đơn thư:			
4.1	Chi cho việc xử lý đơn thư: (<i>trực tiếp nghiên cứu đề xuất phương án xử lý đơn thư</i>): 20.000 đồng/ 1 đơn thư được xử lý (<i>Những đơn thư này phải được lãnh đạo thông qua</i>).			

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
4.2	Chi cho việc nghiên cứu, tổng hợp báo cáo về công tác xử lý đơn thư: 100.000đồng/báo cáo			
5	Nghiên cứu tài liệu tham gia hoạt động giám sát, khảo sát theo kế hoạch, chương trình của HĐND	300.000 đồng/người/cuộc	200.000 đồng/người/cuộc	100.000 đồng/người/cuộc
VI	Chi cho các hội nghị			
1	Chi Hội nghị tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo dự án Luật, Pháp lệnh			
1.1	Chi cho các cá nhân dự họp góp ý vào dự án Luật			
a	Chi cho người chủ trì cuộc họp	100.000 đồng/ người/buổi	70.000 đồng/ người/buổi	50.000 đồng/ người/buổi
b	Đại biểu dự họp:	70.000 đồng/ người/buổi	50.000 đồng/ người/buổi	30.000 đồng/ người/buổi
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ cuộc họp	50.000 đồng/ người/buổi	30.000 đồng/ người/buổi	20.000 đồng/ người/buổi
1.2	Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án Luật, Pháp lệnh. Mức chi, như sau:	250.000 đồng/dự án Luật, Pháp lệnh	200.000 đồng/dự án Luật, Pháp lệnh	150.000 đồng/ dự án Luật, Pháp lệnh
2	Chi hội nghị do Thường trực HĐND và các Ban HĐND các cấp chủ trì			
2.1	Các Hội nghị tháng, quý, năm: Tập huấn, giao ban, trao đổi kinh nghiệm của Thường trực HĐND, các ban của HĐND:	Mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 1, mục III, phụ biểu kèm theo		
2.2	Các hội nghị khác: Thực hiện theo quy định hiện hành chế độ tổ chức hội nghị			
3	Chi họp Tổ đại biểu: Chi họp Tổ đại biểu thực hiện theo chế độ chi hội nghị hiện hành. Nếu các Tổ đại biểu tổ chức họp tổ ngoài giờ, mức chi cụ thể như sau:	50.000 đồng/đại biểu	30.000 đồng/đại biểu	
4	Chi tham vấn đối với việc xây dựng và thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách	100.000 đồng/người/buổi		
VII	Chế độ hỗ trợ đối với đại biểu HĐND các cấp			
	Ngoài chế độ được hưởng theo quy định hiện hành, đại biểu HĐND còn được chi hỗ trợ như sau:			
1	Chi mua báo chí, tài liệu, cấp công tác cho đại biểu HĐND tỉnh, huyện, xã			

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1.1	Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; quy chế hoạt động của HĐND: 01 lần/đại biểu/nhiệm kỳ	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp
1.2	Cuốn Nghị quyết kỳ họp HĐND; báo Đại biểu nhân dân: Theo định kỳ phát hành			
1.3	Sổ công tác đại biểu nhân dân: 01 quyển/đại biểu/năm			
d	Hỗ trợ mua cặp công tác:	500.000 đồng/ Đại biểu/nhiệm kỳ	500.000 đồng/ Đại biểu/nhiệm kỳ	500.000 đồng/ Đại biểu/nhiệm kỳ
2	Hỗ trợ tiền may trang phục cho đại biểu HĐND các cấp (mỗi nhiệm kỳ HĐND): Đại biểu HĐND được cấp tiền may 01 bộ trang phục (lễ phục) với số tiền:	3.000.000 đồng/Đại biểu/Bộ trang phục	2.000.000 đồng/Đại biểu/Bộ trang phục	1.500.000 đồng/Đại biểu/Bộ trang phục
3	Chi thăm hỏi, thăm viếng đại biểu HĐND			
3.1	Đại biểu HĐND đương nhiệm			
a	Thăm đại biểu ốm nằm viện (không quá 2 lần trong năm)	300.000 đồng/người/lần	200.000 đồng/người/lần	100.000 đồng/người/lần
b	Viếng đại biểu từ trần	2.000.000 đồng	1.500.000 đồng	1.000.000 đồng
c	Viếng người thân gia đình đại biểu từ trần (<i>bố, mẹ đẻ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng; bố, mẹ vợ hoặc bố mẹ chồng; vợ, hoặc chồng; con</i>)	500.000 đồng	300.000 đồng	200.000 đồng
3.2	Đại biểu HĐND các cấp giữ các chức danh Thường trực HĐND, Trưởng, Phó các Ban HĐND đã nghỉ hưu:			
a	Thăm đại biểu ốm nằm viện (không quá 2 lần trong năm)	400.000 đồng/người/lần	300.000 đồng/người/lần	200.000 đồng/người/lần
b	Viếng đại biểu từ trần	2.000.000 đồng	1.500.000 đồng	1.000.000 đồng
4	Chế độ sử dụng xe ô tô: Thực hiện theo Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ			
5	Chế độ phụ cấp trách nhiệm: Chủ tịch HĐND kiêm nhiệm các cấp; Trưởng các ban của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện			

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
5.1	Chủ tịch HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; Trưởng các ban của HĐND cấp tỉnh; cấp huyện kiêm nhiệm: Mức phụ cấp được tính bằng 10% mức lương chức vụ hoặc mức lương chuyên môn, nghiệp vụ công với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hiện hưởng của người giữ chức danh lãnh đạo kiêm nhiệm			
5.2	Cơ quan, đơn vị quản lý biên chế, tiền lương của người giữ chức danh lãnh đạo kiêm nhiệm có trách nhiệm chi trả tiền phụ cấp kiêm nhiệm cho người đó kể từ tháng được giữ chức danh lãnh đạo kiêm nhiệm.			
6	Chế độ hỗ trợ Trưởng Ban cấp xã, Phó trưởng Ban cấp xã và uỷ viên các Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (Hệ số so với mức lương cơ sở /tháng):			
6.1	Trưởng các Ban HĐND cấp xã			0,2
6.2	Phó Trưởng Ban HĐND cấp xã			0,1
6.3	Uỷ viên các Ban HĐND	0,2	0,1	0,05
7	Chế độ hỗ trợ các chức danh của Tổ đại biểu (Hệ số so với mức lương cơ sở/tháng):			
7.1	Tổ trưởng	0,1	0,07	
7.2	Tổ phó.	0,07	0,05	
8	Một số nội dung chi khác			
8.1	Thường trực HĐND tỉnh được quyết định việc thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách, bao gồm: gia đình chính sách, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, cán bộ hoạt động trước cách mạng tháng 8 năm 1945; cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, lao động, gia đình và cá nhân gặp rủi ro thiên tai; đại biểu HĐND đã nghỉ hưu, chuyển công tác. Các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như: Trại điều dưỡng thương binh, trại mồ côi người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội, công an ở biên giới hải đảo.			
	- Tập thể: 2.000.000đồng/tập thể/suất quà;			
	- Cá nhân: 800.000đồng/cá nhân/suất quà			
8.2	Thường trực HĐND huyện được quyết định việc thăm và tặng quà cho các tổ chức và cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm 8.1, mục 8, phần VI Nghị quyết này. Mức chi: 1.000.000đồng/tập thể/suất quà; 300.000đồng/cá nhân/suất quà (hoặc hỗ trợ trực tiếp bằng tiền)			
8.3	Các khoản chi khác: Theo thực tế phát sinh và phải có chứng từ, hoá đơn tài chính theo quy định hiện hành			
9	Đại biểu HĐND giữ nhiều chức danh thì được hưởng 01 chức danh có phụ cấp trách nhiệm cao nhất			

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
VIII	Chế độ công tác phí			
1	Đại biểu HĐND các cấp, đại biểu mời tham dự kỳ họp, đại diện cử tri tham dự kỳ họp và lái xe; Đại biểu HĐND được Thường trực HĐND cử đi dự hội nghị, tập huấn, hội thảo; đại biểu HĐND đi tiếp xúc cử tri và tham gia các hoạt động của HĐND, được thanh toán tiền công tác phí theo quy định hiện hành (hoặc hỗ trợ bằng mức công tác phí đối với đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) bằng nguồn kinh phí hoạt động của HĐND các cấp. Văn phòng HĐND cấp tỉnh thanh toán tiền công tác phí, kinh phí hỗ trợ cho đại biểu cấp tỉnh; Văn phòng HĐND và UBND huyện, thành phố thanh toán tiền công tác phí, kinh phí hỗ trợ cho đại biểu cấp huyện, thành phố và đại biểu cấp xã			
2	Chi thanh toán chế độ công tác phí cho Đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tham gia hoạt động của Tổ đại biểu HĐND theo sự phân công của Tổ trưởng: Mức chi theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí			
IX	Các chế độ, chính sách khác:			
1	Hỗ trợ chế độ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ cho đại biểu HĐND (trừ những đại biểu đã được hưởng chế độ khám sức khỏe theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy): Ngoài các chế độ theo quy định (nếu có), đại biểu HĐND được hỗ trợ kinh phí khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ. Hình thức chi trả và mức hỗ trợ thực hiện như mức hỗ trợ cho đại biểu được hưởng chế độ khám sức khỏe theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.			
2	Chi nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu HĐND các cấp: Mức chi thực hiện theo các chế độ quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ đào tạo.			

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất

